

Bản án số: 18/2025/HS-ST

Ngày: 18-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Chiến Trục

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Đầu

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: ông Võ Tuấn Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Lê Kim Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Hồ Văn Bảo S, sinh ngày 09/12/2006 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, nay là xã M1, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083206000764; danh bản, chỉ bản số: 62 lập ngày 11/7/2025 tại Công an tỉnh Bến Tre, nay là tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T1, sinh năm 1972 (còn sống) và bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1975 (còn sống); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Văn Th, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: ấp P, xã M1, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hồ Văn T1, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: ấp P, xã M1, tỉnh Vĩnh Long (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị P1, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: ấp P, xã M1, tỉnh Vĩnh Long (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 39 phút ngày 09/4/2025, Hồ Văn Bảo S ở nhà mình thuộc ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã M1, tỉnh Vĩnh Long) nhìn S nhà ông Lê Văn Th, sinh năm 1971 ở cùng ấp, thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định qua nhà ông Th tìm tài sản lấy trộm. S liền lội bộ qua mương ranh, đi đến nhà sau của ông Th, thấy có con dao và cái búa của ông Th để trên bộ ván và cái giường trong nhà nên S lấy dùng cạy chốt cửa làm tấm kính lắp trên cánh cửa bị vỡ rơi xuống nền nhà, S dùng tay luồn qua khoảng trống khung cửa mở được chốt cửa, đi vào các phòng ngủ bên trong nhà tìm tài sản nhưng không có. S tiếp tục đi đến vị trí 02 cái áo ông Th treo trên vách tường bên ngoài phòng ngủ lục soát túi áo lấy được nhiều tờ tiền Việt Nam Đồng. Sau khi lấy được tiền, S đi về nhà cất giấu và đếm được số tiền là 3.461.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, ông Th đi làm về phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an. Qua kiểm tra camera được lắp đặt tại nhà ông Th, Công an nghi vấn Hồ Văn Bảo S là người lấy trộm tài sản nên mời S làm việc, S đã khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp toàn bộ số tiền trên cho Công an thu giữ (bút lục 01-22; 33-35; 37-50, 70-73; 128-147).

Vật chứng, đồ vật tạm giữ gồm:

- 01 (một) con dao dài 44cm, cán gỗ hình trụ tròn dài 15cm, có khâu bằng kim loại rộng 02cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 27cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 06cm, bén một bên;

- 01 (một) cây búa dài 40cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 38cm, có phần sơn màu đỏ ở đầu cán búa, đầu búa bằng kim loại màu đen, dài 12cm, rộng 02cm, có phần mũi mỏng dài 05cm;

- Tiền Việt Nam 3.461.000 đồng, gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 10 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 2.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 1.000 đồng.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải màu xanh, bên trong cổ áo có chữ “B & H”, “Size 5XL”;

- 01 (một) quần đùi thun màu xám, có hoa văn màu cam đen, trên lưng quần có chữ “Q & P”, “SOLAGARMENT”;

- 01 (một) con dao dài 40cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 12cm, có khâu ở phần khớp nối giữa cán dao và lưỡi dao, bằng kim loại đã bị gỉ sét, rộng 03cm, có khâu ở đầu cán dao còn lại, bằng kim loại đã bị gỉ sét, rộng 02cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, dài 28cm, đã bị gỉ sét, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,6cm, bén một bên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam kết luận: giá trị phần bị thiệt hại của tài sản bị hư hỏng là một tấm cửa kính bằng nhôm có kích thước 0,8m x 2,0m,

được lắp tấm kính có kích thước: dày 05 li, dài 01m, rộng 0,63m. Phần bị hư hỏng là tấm kính có kích thước dày 05 li, dài 01m, rộng 0,63m giá trị thiệt hại là 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Hồ Văn Bảo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật tạm giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại bằng cách thay mới cánh cửa cho ông Lê Văn Th. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Lê Văn Th số tiền 3.461.000 đồng, 02 (hai) con dao và 01 (một) cái búa theo Quyết định xử lý vật chứng số B748/QĐ-VPCQCSĐT ngày 01/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, các đồ vật còn lại tiếp tục tạm giữ. Sau khi nhận lại tài sản, bị hại không có yêu cầu gì thêm, về hình sự đề nghị xử lý bị can theo quy định pháp luật (bút lục 110-116; 128-147; 185).

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSKV9 ngày 18/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính, áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại Lê Văn Th đã nhận lại số tiền 3.461.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Trả lại cho bị cáo 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải màu xanh, bên trong cổ áo có chữ “B & H”, “Size 5XL” và 01 (một) quần đùi thun màu xám, có hoa văn màu cam đen, trên lưng quần có chữ “Q & P”, “SOLAGARMENT”.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là sai và rất ăn năn hối cải, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sau này làm người tốt hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu giải quyết vắng mặt, trong quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: vào ngày 09/4/2025, Hồ Văn Bảo S có thực hiện hành vi cạy cửa làm vỡ cửa kính nhà bị hại Lê Văn Th vào nhà và lấy trộm của bị hại Lê Văn Th số tiền là 3.461.000 đồng. Sau đó, S đem về nhà cất giấu.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải, vật chất cho bản thân nhưng bị cáo cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 3.461.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản đi vắng đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật về quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại Lê Văn Th đã nhận lại số tiền 3.461.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết; trả lại cho bị cáo 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải màu xanh, bên trong cổ áo có chữ “B & H”, “Size 5XL” và 01 (một) quần đùi thun màu xám, có hoa văn màu cam đen, trên lưng quần có chữ “Q & P”, “SOLAGARMENT”.

[8] Đối với số tiền 4.000.000 đồng của ông Hồ Văn T1, bà Nguyễn Thị P1 đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo: ông Hồ Văn T1, bà Nguyễn Thị P1 không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Bảo S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1, Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hồ Văn Bảo S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/9/2025).

Giao bị cáo Hồ Văn Bảo S cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Cày, tỉnh Vĩnh Long cùng gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại Lê Văn Th đã nhận lại số tiền 3.461.000 (ba triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn) đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết; trả lại cho bị cáo Hồ Văn Bảo S 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải màu xanh, bên trong cổ áo có chữ “B & H”, “Size 5XL” và 01 (một) quần đùi thun màu xám, có hoa văn màu cam đen, trên lưng quần có chữ “Q & P”, “SOLAGARMENT”.

3. Về án phí sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Hồ Văn Bảo S nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV9-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV9-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Mỹ Cày (1b);
- Bị cáo, NTGTT (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Chiến Trục